

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 136/CV.HP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho cơ sở Khu đô thị mới An Bình và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7655/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát, địa chỉ tại Số 212A, đường 3/2, phường Tân An, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu đô thị mới An Bình”, địa chỉ tại phường An Bình, thành phố Cần Thơ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Khu đô thị mới An Bình.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1800475847 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 8 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 46 ngày 08 tháng 8 năm 2025 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 1800475847.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Loại hình hoạt động của cơ

sở là khu đô thị.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Diện tích: 178.190,75 m².

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực (ngày 01/01/2022), thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Dự án đầu tư nhóm I, II hoặc III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: Cơ sở được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Công suất và quy trình công nghệ được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này:

+ Công suất: cơ sở có tổng diện tích đất là 178.190,75 m². Quy mô dân số: 3.200 người.

+ Quy trình công nghệ: Tổ chức quy hoạch → san lấp mặt bằng → xây dựng hạ tầng → phân lô nền, xây dựng một số nhà mẫu → đưa vào sử dụng.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này (nếu có).

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hồng Phát có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày..... tháng 12 năm 2035).

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Bình tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- CT UBND thành phố;
- UBND phường An Bình;
- Cty CP Đầu tư Xây dựng Hồng Phát;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP (2H);
- Lưu: VT._{VK}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Chí Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt.

Lưu lượng phát sinh theo công suất của hệ thống xử lý nước thải (giai đoạn 1): 200 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải của khu đô thị sau khi được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sẽ xả ra nguồn tiếp nhận là rạch Ròng (sau đó dẫn ra rạch Rau Răm).

2.2. Vị trí xả nước thải

- Nước thải được xử lý tại hệ thống xử lý nước thải và xả ra nguồn tiếp nhận là rạch Ròng (sau đó dẫn ra rạch Rau Răm).

- Toạ độ vị trí xả nước thải (tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3^o): (X = 1106955; Y = 580499).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200 m³/ngày đêm theo công suất của hệ thống xử lý nước thải đầu tư cho giai đoạn 1.

2.4. Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức.

2.5. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ/ngày đêm).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k = 1), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k=1)	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5-9	Chủ dự án đề xuất 06 tháng/lần	Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động liên tục hoặc quan trắc định kỳ đối
2	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50		
4	TDS	mg/l	500		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0		

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k=1)	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		với nước thải theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.
7	Nitrat (NO ₃)(tính theo N)	mg/l	30		
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10		
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6		
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
11	Coliforms	MPN/100ml	3.000		

Ghi chú: Kể từ ngày 01/01/2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận phải đáp ứng quy định tại QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Bố trí hệ thống mương hở B300 dọc theo hẻm kỹ thuật phía sau nhà ở và nhà tái định cư, thu gom nước thải sinh hoạt của các hộ dân, vận chuyển đến các hố ga vào hệ thống ống BTTL Ø400, HDPE Ø200 độ dốc $i > 1/D$ % dẫn về khu xử lý nước thải, sau khi xử lý đạt chuẩn theo quy định thì cho thoát ra nguồn tiếp nhận. Đường ống hệ thống thoát nước thải tiếp nhận nước thải từ nhà ở và công trình công cộng, tại vị trí giao nhau của các đường ống có hố ga, trên suốt tuyến cống cách nhau từ 2 lô nền có một hố ga để nạo vét cặn bã trong ống, hố ga có nắp BTCT đầy kín, độ dốc $i=0,25\%$..

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của dự án: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại → Hố thu gom → Bể điều hoà → Bể hiếu khí O₂ cấp → Bể lắng sinh học → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, k=1).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine ước tính khoảng 14 kg/tháng.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống;

- Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải;

- Thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng nước thải cho hệ thống xử lý nước thải;

- Có bảng tóm tắt hướng dẫn cách khắc phục các sự cố xảy ra; yêu cầu đối với cán bộ vận hành trong trường hợp gặp sự cố; Lập tức báo cáo đến cấp trên khi có các sự cố xảy ra.

1.4. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nổi nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k=1) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Khu đô thị mới An Bình đã đi vào hoạt động và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp Giấy phép xả thải số 28/GP-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 (được xem là giấy phép môi trường thành phần theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường), cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi: -

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPM-T-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên: hiện tại tỷ lệ lấp đầy của dự án chỉ khoảng 5% vì vậy lượng CTNH phát sinh rất ít, theo ước tính từ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thì chất thải nguy hại ước tính toàn khu dân cư phát sinh với khối lượng ước tính khoảng 1.533 kg/năm. Thành phần của CTNH phát sinh tại khu dân cư như sau:

STT	Tên CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải
			Rắn	Lỏng	Bùn	
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	600	X			16 01 06
2	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại	133	X			18 02 01
3	Pin thải	300				16 01 12
4	Linh kiện điện tử hư hỏng	500	X			16 01 13
	Tổng cộng	1.533				

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: cơ sở không phát sinh chất thải rắn công nghiệp.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 4.245 kg/ngày (khối lượng ước tính khi khu dân cư lấp đầy 100%); Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (cho toàn dự án khi khu dân cư lấp đầy 100%) khoảng 262,6 kg/ngày.

1.4. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát: -

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1 Thiết bị lưu chứa

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại từ hoạt động được thu gom phân loại và lưu giữ vào các thùng chứa bằng nhựa hoặc thùng phuy có nắp đậy riêng biệt (theo mã nguồn CTNH) và dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

2.1.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

- Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng vách tường, nền bê tông, mái che, có gờ ngăn nước mưa chảy tràn, cửa khóa kín. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, có vật liệu hấp thụ (cát khô) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng. Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh.

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Diện tích: 8,0 m²

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: -

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

- Người dân tại các khu nhà ở, trường mẫu giáo tự thực hiện phân loại và tự bố trí các thùng chứa rác quy mô hộ gia đình (các thùng chứa rác dung tích 10L, 25L), rác thải được thu gom và đặt trước vỉa hè để đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

- Chủ cơ sở bố trí thùng rác dọc theo hai bên vỉa hè của hệ thống giao thông trong khu đô thị để thu gom rác thải của đô thị, công viên cây xanh và chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

2.3.2 Kho/khu vực lưu chứa

- Bố trí điểm tập kết rác với diện tích 150 m² tại vị trí công viên để lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt khu vực công cộng và của các đối tượng dân cư trong khu đô thị trong trường hợp các đơn vị chức năng không thu gom được trong ngày, chủ dự án khuyến khích người dân tự mang rác hộ gia đình đến lưu chứa tạm tại điểm tập kết rác.

- Ban Quản lý dự án thực hiện phổ biến, hướng dẫn thực hiện phân loại, thu gom rác thải phát sinh tại hộ gia đình.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: -

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: -

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt: -

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy số 368/TD-PCCC ngày 08/10/2018 về đường cho xe chữa cháy, hệ thống chữa cháy bằng nước và đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định. Ngoài ra, cơ sở phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện một số biện pháp như sau:

- Xây dựng và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy đúng theo phương án đã được phê duyệt và tuân thủ đúng quy định kỹ thuật;
- Kiểm tra và bảo trì các thiết bị định kỳ, phát hiện và sửa chữa kịp thời các bộ phận hư hỏng;
- Hệ thống đường dây tải điện trong khu vực cơ sở phải được bảo vệ an toàn;
- Ban hành nội quy về an toàn điện, an toàn trong sử dụng gas cho các đối tượng sinh sống trong khu vực cơ sở;
- Các họng chữa cháy được bố trí đảm bảo khả năng thu nước trong trường hợp có sự cố phát sinh. Số lượng trụ chữa cháy D100 của khu dân cư là 13 trụ, được bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường trong khu dân cư với bán kính không quá 150m mỗi trụ.
- Các tuyến đường nội bộ trong phạm vi cơ sở được thiết kế với độ rộng đủ để các phương tiện chữa cháy có thể di chuyển dễ dàng trong trường hợp sự cố có phát sinh;
- Kiểm tra định kỳ (mỗi tháng) hoạt động của các thiết bị phòng cháy chữa cháy để đảm bảo xử lý kịp thời và hiệu quả khi sự cố phát sinh;
- Tổ chức tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy cho người dân sinh sống tại cơ sở.

1.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố từ hệ thống xử lý nước thải

- Duy trì việc vận hành thường xuyên và đúng quy trình kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên theo dõi màu nước nhận biết bằng cảm quan và thu mẫu quan trắc định kỳ theo quy định.
- Để phòng ngừa và ứng phó các sự cố từ hệ thống xử lý nước thải, chủ cơ sở bố trí 01 nhân viên có chuyên môn để vận hành, thường xuyên kiểm tra hệ thống (nguồn điện, hoạt động của máy bơm, lưới chắn rác và các thiết bị khác, lên kế hoạch bảo trì sửa chữa thiết bị).

1.3. Biện pháp phòng chống ngập lụt trong khu đô thị

- Khơi thông cống, rãnh để tiêu thoát nước, tránh xảy ra ngập úng.
- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng ống tròn BTCT ly tâm Ø800, Ø600, Ø400, độ dốc $i \geq 1/D \%$ để đảm bảo tốt vấn đề thoát nước.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG: -

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC: -

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG:-

Chủ cơ sở tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau: Quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải (giai đoạn 1) công suất 200 m³/ngày.đêm. Khi số lượng người dân sống tại dự án đạt tỷ lệ khoảng 40% (tương đương 1.280 hộ), chủ dự án sẽ tiến hành xây dựng hệ thống xử lý nước thải (giai đoạn 2) công suất 230 m³/ngày.đêm và thực hiện các thủ tục môi trường đối với hạng mục này theo quy định pháp luật. Sau khi hoàn tất xây dựng công trình và thực hiện đầy đủ thủ tục môi trường theo quy định, chủ dự án bàn giao lại công trình cho địa phương tiếp nhận, quản lý.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở.

2. Chủ cơ sở có trách nhiệm lắp đặt các công trình, hạng mục, thiết bị dây chuyền sản xuất của dự án theo nội dung báo cáo đề xuất; đồng thời, tuân thủ quy định Luật chuyên ngành hoạt động; đầu tư, lắp đặt các công trình, thiết bị xử lý, giảm thiểu chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án để đảm bảo xử lý các nguồn thải, chất thải phát sinh theo quy định pháp luật hiện hành; trong trường hợp không đảm bảo sẽ xem xét, thu hồi Giấy phép môi trường theo quy định.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

4. Chủ dự án tự chịu trách nhiệm các vấn đề pháp lý về mặt chủ trương đầu tư và đất đai theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này

có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.